

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HS-ST

Ngày: 24/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan; Bà Lê Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Đỗ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Xuân T** - Sinh năm 1986 Tại: Huyện Y, tỉnh T; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: 1806 Tòa Chung cư X, phường Đ, TP T, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Đỗ Đình T sinh năm 1956; Con bà: Lưu Thị V sinh năm 1958; Có vợ là Trịnh Thị T sinh năm 1993, có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án: không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh T xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Chống người thi hành công vụ” (đã chấp hành xong bản án). Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

Người bị hại:

1. Ông Tống Đình T, sinh năm 1956

Địa chỉ: Tổ 13, phường Đ, TP T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt)

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Tổng hợp H

Địa chỉ: Lô G 8.4.5.6 Khu đô thị Bắc C, phường Đ, Tp T, tỉnh T

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị H – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh H – chức vụ quản lý (có mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Ông Phan Văn M, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 17, phường A , TP T , tỉnh T (vắng mặt)

2. Bà Hoàng Thị Hiền, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố 6, phường B , thị xã B, tỉnh T. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 15/3/2023, Đỗ Xuân T có giấy phép lái xe ô tô hạng FC (còn thời hạn sử dụng) là lái xe thuê cho Công ty TNHH tổng hợp H , địa chỉ: khu đô thị B , phường Đ , thành phố T (có hợp đồng lao động), nhận lệnh điều động của Công ty, một mình điều khiển xe ô tô BKS: 36C-095.93 kéo sơ mi rơ mooc: 36R-004.73 di chuyển từ thành phố T đi tới tỉnh H để lấy hàng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi trên tuyến QL1A thuộc khu phố 6, phường B, thị xã B (chiều T đi H), di chuyển ở làn xe cơ giới bên trái. Cùng lúc này, ông Tống Đình T, sinh năm 1956 trú tại tổ 13, phường Đ , thành phố T, tỉnh T, có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 (còn thời hạn sử dụng), điều khiển xe ô tô BKS: 22A-160.32 (đi cùng trên xe, ngồi ở ghế phụ là ông Phan Văn M , sinh năm 1967, trú tại tổ 17, phường A, TP T) đi phía trước cùng chiều, đang di chuyển chậm sát lề đường bên phải, sau đó bắt đầu di chuyển, đi chéo sang trái để vào khu vực điểm mở cho xe quay đầu sang đường. Ông T quan sát thấy xe ô tô đầu kéo do T điều khiển đang di chuyển ở làn xe cơ giới bên trái, cách khoảng 50mét phía sau, tuy nhiên cho rằng vẫn đảm bảo an toàn nên ông T không giảm tốc độ xe mà tiếp tục cho xe chuyển hướng để đi vào phần điểm mở quay đầu sang đường. Do thiếu chú ý quan sát, khi cách xe ô tô BKS: 22A-160.32 khoảng 30 mét, lúc này Đỗ Xuân T mới nhìn thấy xe ô tô BKS: 22A-160.32 đi phía trước đang ở làn xe cơ giới bên phải chuyển hướng sang đường vào phần điểm mở cho xe quay đầu sang đường, nhưng T chỉ rà phanh, không đạp kích hết phanh (đạp phanh chết) và giảm nhẹ tốc độ, cho đến khi khoảng cách 02 xe rất gần (khoảng 10 mét), thấy xe ô tô BKS: 22A-160.32 tiếp tục chuyển hướng sang đường thì Đỗ Xuân T mới đạp kích hết phanh, cho xe giảm nhanh tốc độ, nhưng do khoảng cách gần nên đã xảy ra va chạm giữa 02 phương tiện, khiến đầu xe ô tô đầu kéo BKS: 36C-095.93 đâm va vào hông trái xe ô tô BKS: 22A-160.32 làm xe ô tô BKS: 22A-160.32 bị đẩy về phía trước, lao lên vỉa hè phía hộ dân kinh doanh bên ven đường hướng ngược chiều và dừng lại sát hòn đá non bộ của cửa hàng L bên đường (km287+200). Hậu quả, ông Tống Đình T bị thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kiểm tra nồng độ

còn, ma túy đối với Đỗ Xuân T, Tống Đình T, rà soát camera, truy tìm người làm chứng và trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T để giám định dấu vết cơ học đối với vụ việc tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đường Quốc lộ 1A đổ đá áp phan, mặt đường phẳng, rộng 22mét. Trên mặt đường có vạch kẻ sơn màu trắng phân chia làn đường dành cho xe thô sơ và xe cơ giới.

Đánh số tự nhiên từ (1) đến (7). Lấy Km 287 + 200, Quốc lộ 1A thuộc địa phận phường Bắc Sơn, thị xã Bím Sơn làm chuẩn. Đo từ điểm đầu vết (1) đến điểm chuẩn là 4,6mét.

Quá trình khám nghiệm thông nhất lấy chiều phải T đi H. Hiện trường để lại như sau:

(1) Vết màu đen để lại trên mặt đường ở làn đường xe cơ giới bên trái dài 11,3 mét, chiều dấu vết theo hướng Nam - Bắc. Đo chiều dấu vết vào mép đường là: 7,3 mét. Điểm cuối vết tiếp giáp với mặt ngoài dưới bánh sau bên phải rơ-mooc 36R-004.73.

(2) Vết mun đen để lại trên mặt đường ở làn đường xe cơ giới bên trái dài 29,8 mét, chiều dấu vết theo hướng Nam Bắc, đo điểm đầu vết vào mép đường bên phải là 8,2 mét. Điểm cuối vết tiếp giáp với mặt dưới lớp bánh trước bên trái đầu kéo 36C-095.93. Đo từ điểm đầu vết (2) đến điểm đầu vết (1) là 2,6 mét.

(3) Vết mun đen dài 8,9 mét, chiều dấu vết theo đường Nam - Bắc ở làn đường xe cơ giới bên trái. Đo điểm đầu vết vào mép đường bên phải là 8,73 mét. Điểm cuối vết tiếp giáp với mặt dưới lớp bánh sau bên trái rơ-mooc 36R-004.73. Đo từ điểm đầu vết đến đầu vết (2) là 5,8 mét.

(4) Vết mun đen để lại trên mặt đường theo dạng hình vòng cung, điểm đầu vết hướng Nam, cuối vết hướng Đông Bắc - Tây Nam: Điểm cuối vết, được tạo thành hai vết khác nhau liên tục tiếp giáp với mặt dưới hàng lớp bên phải và bên trái hàng lớp, phía sau đầu kéo 36C-095.93 vết dài nhất là 14,3 mét.

(5) Xe ô tô 36C-095.93, 36R-004.73 phần rơ mooc ở làn đường xe cơ giới bên phải, đuôi xe hướng Nam, phần đầu kéo hướng Tây - Nam ở khoảng giữa đường Quốc lộ 1A, đo lần lượt trục bánh trước, sau bên phải vào mép đường là 7,2 mét và 9,5 mét.

(6) Mảnh nhựa vỡ để lại ở làn đường xe cơ giới bên trái và xung quanh phần đầu xe đầu kéo được tạo thành nhiều hình dạng và kích thước khác nhau không liên tục.

(7) Xe ô tô 22A-160.32, phần đầu xe hướng Tây - Bắc, đuôi xe hướng Đông - Nam ở bên ngoài vỉa hè chiều Hà Nội - Thanh Hóa, phần đầu xe và vùng trước

bên trái tiếp giáp với hòn non bộ đá cảnh để trên vỉa hè, đo lần lượt trục bánh trước, sau bên phải vào mép đường là: 4,2 mét và 2,6 mét. Đo từ trục bánh sau bên phải đến trục bánh trước bên phải đầu kéo 36C-095.93 là 24,3 mét.

Rà soát người làm chứng và camera:

Ghi nhận 01 người làm chứng nhìn thấy một phần nội dung vụ tai nạn là bà Hoàng Thị H, sinh năm 1979 trú tại: cửa hàng T, QL1A, khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh T.

Thu giữ: 02 đoạn video có ghi lại nội dung diễn biến vụ tai nạn giao thông, trong đó, 01 đĩa CD-R do gia đình chị Nguyễn Thị T (là hộ dân bên đường ghi bằng camera an ninh của gia đình) giao nộp và 01 đĩa CD-R do Đỗ Xuân T giao nộp.

Rà soát biển báo ghi nhận:

Vị trí hiện trường vụ tai nạn thuộc khu vực ngoài đô thị: Hết khu đông dân cư: R.421. Tại điểm mở quay đầu sang đường có biển chỉ dẫn R.409 cho phép, chỉ dẫn nơi quay đầu xe vị trí Km287+200 QL1A và 01 biển cảnh báo cấm đi ngược chiều. (BL: 43-53)

Tại bản Kết luận giám định số 1303/KL-KTHS ngày 03/4/2023 và Công văn số 568/CV-PC09 ngày 04/10/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên của hai phương tiện: Mặt trước bên trái ba-đờ-xóc trước đến mặt trước bên phải trán xe (cách thành xe bên phải 116cm) xe ô tô đầu kéo BKS: 36C-095.93 kéo rơ – moóc BKS: 36R-004.73 (ảnh 3 đến 9) với mặt ngoài cánh cửa sau, cửa trước bên trái, bên trái nóc xe, tai xe bên trái (đầu vết cách ba-đờ-xóc trước 297cm) xe ô tô BKS: 22A-160.32 (ảnh 21 đến 24).

- Tại thời điểm va chạm, xe ô tô BKS: 22A-160.32 ở phía trước, bên phải, cùng chiều và có hướng từ phải sang trái so với chuyển động của xe ô tô đầu kéo BKS: 36C-095.93 kéo rơ-moóc BKS: 36R- 004.73.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm sau đầu vết mun đen số (2) và số (4), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; thuộc phần đường xe cơ giới chiều từ Thanh Hóa đi Hà Nội và trong khu vực khoảng mở giữa hai chiều đường Quốc lộ 1A.

- Không đủ cơ sở kết luận vận tốc của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, ma túy:

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở đối với Đỗ Xuân T và Tổng Đình T là: 0,000mg/1 khí thở.

Kết quả xét nghiệm ma túy tổng hợp đối với Đỗ Xuân T 4 in 1: âm tính.
Tại bản Kết luận giám định ma túy trong máu của Tổng Đình T số 2335/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu máu của Tổng Đình T gửi giám định.

Kết quả định giá tài sản:

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG ngày 10/04/2023 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã B, kết luận:

Phân thiệt hại của xe ô tô BKS: 22A-160.32 nhãn hiệu: Mitsubishi Attrage, màu trắng, Số khung: MMBSTA13ANH008880, số máy: 3A92UK2116 là 174.900.000 đồng (một trăm bảy mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng).

Phân thiệt hại của xe ô tô đầu kéo BKS: 36C-095.93, nhãn hiệu: CNHTC, số khung: LBS3EA794765, số máy: 140607018657 là 23.100.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng).

Kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể:

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Tổng Đình T số: 749/KLTTCT-PYTH ngày 23/05/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tổng Đình T tại thời điểm giám định là: 22% (hai mươi hai phần trăm).

- Lái xe Đỗ Xuân T và ông Phan Văn M (người ngồi ghế phụ xe ô tô BKS: 22A-160.32) không bị thương tích gì.

Kết quả giám định dữ liệu hình ảnh, video:

Tại bản kết luận giám định số: 1964/KL-KTHS ngày 25/05/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp video của 02 (hai) đĩa CD-R gửi giám định.

- Mô tả một số hình ảnh từ tệp video gửi giám định - Thể hiện trong Phụ lục.

- Trong khoảng thời gian từ 00:22:33 - 00:22:34 (ngay trước khi va chạm hiển thị trong tệp video “AVSEQ001.MP4”) xe ô tô đầu kéo có tốc độ trong khoảng từ 46.76 (km/h) - 49.5 (km/h).

- Trong tệp video “AVSEQ001.MP4”: Ghi nhận trước khi va chạm xe ô tô con di chuyển sát lề đường bên phải và bắt đầu chuyển hướng vào thời điểm 00:22:28 (thời điểm xảy ra va chạm 00:22:34).

- Trong tệp video “AVSEQ011.MP4”: Ghi nhận xe ô tô con sáng đèn xi nhan bên phải (không xác định được đó là bật xi nhan phải hay bật đèn khẩn cấp)

và vị trí vụ va chạm xảy ra gần với vị trí (1) được ký hiện trong hình - Thể hiện trong Phụ lục.

- Không xác định được khoảng cách của các phương tiện ngay trước khi va chạm và tốc độ của xe ô tô con.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, video thu giữ, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của Đỗ Xuân T, Tống Đình T và lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được xác định, vụ tai nạn giao thông trên có lỗi hỗn hợp.

- Đối với lái xe Đỗ Xuân T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 36C-095.93 kéo rơ moóc BKS: 36R-004.73 khi thấy phương tiện phía trước đang có tín hiệu xin đường (đi chệch sang trái để chuyển hướng), tuy nhiên không giảm tốc độ ngay mà khi đi đến gần xe ô tô BKS: 22A-160.32, mới giảm tốc độ. Do khoảng cách gần nên đã xảy ra va chạm, gây ra hậu quả ông Tuấn bị thương tích 22% và thiệt hại tài sản đối với xe ô tô BKS: 22A-160.32 là 174.900.000 đồng (một trăm bảy mươi tư triệu chín trăm nghìn đồng).

Hành vi của Đỗ Xuân T vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 8 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGT ngày 29/8/2019 quy định tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

- Đối với lái xe Tống Đình T điều khiển xe ô tô BKS: 22A-160.32 chuyển hướng không thực hiện tín hiệu báo hướng rẽ (xi nhan trái), chuyển hướng không đảm bảo an toàn với phương tiện lưu thông trên đường vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả, gây thiệt hại về tài sản cho xe ô tô BKS: 36C-095.93 là 23.100.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng).

Sau khi làm rõ nguồn gốc phương tiện, các phương tiện không phải thuộc tang vật của vụ án nào khác. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trả các phương tiện, giấy tờ xe có liên quan cho chủ phương tiện, người đại diện theo quy định. (BL: 182-223)

Riêng đối với giấy phép lái xe hạng FC của Đỗ Xuân T tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho quá trình giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Đỗ Xuân T và chủ xe đã chủ động gặp gỡ, bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Tống Đình T với số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Ông T đã nhận số tiền trên, tuy nhiên các bên tiếp tục thỏa thuận đề nghị Tòa án xem xét cụ thể về mức bồi thường dân sự, nếu cao hơn thì sẽ bồi thường thêm, nếu thấp hơn thì xin lại số tiền đã bồi thường quá mức thực hiện.

Đối với thiệt hại của xe ô tô đầu kéo BKS: 36C-095.93, do thiệt hại không đáng kể nên Đỗ Xuân T và phía chủ xe tự nguyện khắc phục, sửa chữa và không có yêu cầu đề nghị gì. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Xuân T đã cùng với chủ xe khắc phục hậu quả bồi thường thêm cho người bị hại ông Tống Đình T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), người bị hại đã nhận đầy đủ số tiền và không đề nghị gì thêm. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để được cải tạo tại địa phương.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSBS ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim sơn đã truy tố Đỗ Xuân T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: điểm d khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38, điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. **Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị Tòa án trả lại cho bị cáo Đỗ Xuân T 01 Giấy phép lái xe hạng FC của Thanh khi bản án có hiệu lực pháp luật.** Đồng thời, đề nghị buộc bị cáo nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/3/2023 tại km 287 + 200 trên tuyến QL 1A thuộc địa phận khu phố 6, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn tỉnh Thanh Hóa ngay khu vực có khoảng mở giữa hai chiều đường của QL1A Đỗ Xuân T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 36R-00473 khi thấy chướng ngại vật là phương tiện xe ô tô BKS 22A-160.32 đang di chuyển phía trước ở làn đường xe cơ giới bên phải có tín hiệu chuyển hướng vào khu vực điểm mở để quay đầu sang đường đã không

làm chủ tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn mà tiếp tục cho xe di chuyển về phía trước dẫn đến xảy ra va chạm với xe ô tô có BKS: 22 A-160.32 do ông Tống Đình T điều khiển, gây thiệt hại về sức khỏe của ông Tuấn là 22%, đồng thời gây thiệt hại về tài sản của ông T là: 174.900.000đ (một trăm bảy mươi tư triệu, chín trăm nghìn đồng), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 8 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe. Do đó, hành vi của Đỗ Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Luật giao thông đường bộ quy định mọi người tham gia giao thông phải tuyệt đối chấp hành Luật giao thông, bị cáo có giấy phép lái xe hạng FC, bị cáo nhận thức được điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ. Tuy nhận thức rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không nghiêm chỉnh chấp hành. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thấy trước được hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng cho rằng hậu quả đó không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được. Chính vì hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không đúng quy định của bị cáo đã dẫn tới hậu quả thiệt hại về tài sản và sức khỏe cho người khác. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Tuy nhiên, cũng phải nhận định trong vụ án bị hại trong quá trình điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, chuyên hướng không đảm bảo an toàn với phương tiện lưu thông trên đường là một phần nguyên nhân dẫn tới vụ tai nạn giao thông xảy ra và gây thiệt hại về tài sản và sức khỏe cho chính người bị hại. Do đó cần được xem xét khi đánh giá về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, cần xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói riêng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho ông Trần Đình T số tiền là 70.000.000đ và tại phiên tòa đã bồi thường thêm cho

người bị hại số tiền 20.000.000đ, người bị hại không có yêu cầu gì thêm và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, **trong vụ án có một phần lỗi của người bị hại**, nên khi lượng hình bị cáo được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét về nhân thân: Xét nhân thân bị cáo năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh T xét xử 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ” đến nay đã được xóa án tích. Xét thấy, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, người bị hại cũng có lỗi trong việc chuyển hướng không đúng quy định dẫn đến việc va chạm giữa hai xe. Bị cáo và chủ phương tiện đã khắc phục hậu quả cho người bị hại nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thanh.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và chủ xe đã khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 90.000.000đ (**chín mươi triệu đồng**), người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Về xử lý giấy tờ liên quan:

Đối với 01 bản gốc Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Đỗ Xuân T đang quản lý trong hồ sơ vụ án: xét thấy bị cáo T không bị cấm hành nghề lái xe nên trả lại giấy phép lái xe trên cho bị cáo T khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân T đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: **Điểm d khoản 1 Điều 260 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).**

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/11/2023).

Giao bị cáo Đỗ Xuân T cho UBND phường Đ, TP T, tỉnh T là nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý giấy tờ: Trả lại cho bị cáo Đỗ Xuân T 01 bản gốc Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Đỗ Xuân T đang quản lý trong hồ sơ vụ án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 và Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Điểm b mục 1.3 phần II án phí Dân sự, buộc bị cáo Đỗ Xuân Thanh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các **Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9** luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người bị hại ông Tống Đình T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/11/2023), **ông Lê Thanh H** được quyền kháng cáo về phần bồi thường dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/11/2023).

Nơi nhận:

- VKSND TX Bim Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- CQ Thi hành án HS;
- CQĐT CA Bim Sơn;
- Chi cục THADân sự Bim Sơn;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương